TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09-6-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thuỷ Phúc;

2. Ông Lương Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 889/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo H, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Nơi ĐKHK: Thôn TB, xã MCT, huyện PM, tỉnh BĐ;

Chỗ ở hiện nay: 15/10 đường TT, p.LS, TP.BL, tỉnh LĐ.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh H1, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TB, xã MCT, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo H trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo H và anh Trần Thanh H1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2004 tại UBND xã MCT, huyện PM, tỉnh BĐ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh H1

không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, mà thường xuyên ăn nhậu, có mối quan hệ bất chính với người khác, về nhà đánh đập, đe doạ chị H. Chị H và anh H1 không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cả hai đều không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Thanh H1.

+ Về con chung: Có 02 người con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 28/11/2005 và Trần Thanh N, sinh ngày 11/8/2012. Hiện nay, 02 người con chung đang sống chung với anh H1. Ly hôn chị H yêu cầu được trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý 02 người con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2023, bị đơn anh Trần Thanh H1 trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng, anh H1 thống nhất như lời trình bày của chị H. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của vợ chồng là do điều kiện kinh tế khó khăn nhưng chị H không thông cảm mà thường xuyên bỏ nhà đi; anh H1 thừa nhận có đánh chị H1 vào thời gian đầu nhưng vào lần chị H bỏ nhà đi và nộp đơn ly hôn thì anh H1 không có đánh chị H. Anh H1 nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn, nên đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bảo H.

+ Về con chung: Có 02 người con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 28/11/2005 và Trần Thanh N, sinh ngày 11/8/2012. Hiện nay, 02 người con chung đang sống với anh H1. Ly hôn anh H1 yêu cầu được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, quản lý 02 người con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị H vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn xét xử vắng mặt chị H yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được nuôi cháu N và giao cháu T cho anh H1 được tiếp tục nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh H vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn xét xử vắng mặt anh H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố

tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ nhất vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bảo H được ly hôn với anh Trần Thanh H1.

+ Về con chung: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao cháu Trần Thanh T, sinh ngày 28/11/2005 cho anh Trần Thanh H1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Thanh N, sinh ngày 11/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Bảo H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H và anh H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị H và anh H1 đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Bảo H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo H và bị đơn anh Trần Thanh H1 được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Bảo H và anh Trần Thanh H1.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo H và anh Trần Thanh H1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MCT, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 16 tháng 7 năm 2004. Lời trình bày của chị H, anh H1 phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị Hạnh giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn số: 21, quyển số 01/04 ngày 16/7/2004 của UBND xã MCT, huyện PM, tỉnh BĐ cấp cho Nguyễn Thị Bảo H và Trần Thanh H1 (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị H cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh H1 không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên ăn nhậu, có mối quan hệ bất chính với người khác về nhà đánh, đe doạ giết chị H1; anh H1 cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do điều kiện kinh tế khó khăn nhưng chị H không thông cảm mà thường xuyên bỏ nhà đi nơi khác.

Mặt dù chị H và anh H1 trình bày không thống nhất nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng nhưng chị H và anh H1 đều trình bày thống nhất: Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2021 cho đến nay. Chị H và anh H1 đều cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn, anh H1 đồng ý ly hôn với chị H.

Xét hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh H1, chị H tại địa phương nơi anh H1 cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bảo H được ly hôn với anh Trần Thanh H1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 28/11/2005 và Trần Thanh N, sinh ngày 11/8/2012. Lời trình bày của chị H và anh H1 phù hợp tài liệu, chứng cứ do chị H giao nộp là 01 *(một)* Giấy khai sinh của Trần Thanh T, sinh ngày 28/11/2005 (bản sao); 01 Trích lục khai sinh của Trần Thanh N, sinh ngày 11/8/2012 (bản sao). Hiện nay, cháu T và cháu Nđang sống với anh H1. Ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu N và giao cháu T cho anh H1 nuôi dưỡng; anh H1 yêu cầu được nuôi 02 người con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H và anh H1 là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay cháu T và cháu N đều trên 07 tuổi. Nguyện vọng của cháu T muốn sống với anh H1 và nguyện vọng của cháu N muốn được sống với chị H. Do đó, giao cháu T cho anh H1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và giao cháu N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H1 đều không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh H1 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bảo H và anh Trần Thanh H1 đều không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Bảo H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA-2021/0009017 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị H đã nộp xong.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bảo H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bảo H được ly hôn với anh Trần Thanh H1.

2. Về con chung: Giao người con chung là cháu Trần Thanh T, sinh ngày 28/11/2005 cho anh Trần Thanh H1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Giao người con chung là cháu Trần Thanh N, sinh ngày 11/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Bảo H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bảo H và anh Trần Thanh H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh H1 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bảo H và anh Trần Thanh H1 đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bảo H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : AA-2021/0009017 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị Nguyễn Thị Bảo H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bảo H, anh Trần Thanh H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MCT;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng